

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày: 30/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Phạm Thị Kim Loan;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Th An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HS ngày 14/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Th T (tên gọi khác: T Đen), sinh năm 1994; tại Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà: Dương Thị L, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tú Ng, sinh năm: 1994 (đã ly hôn năm 2015) và có con một con sinh năm 2014;

Tiền án: 01 (Tiền án), tại Bản án số 27/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 17/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 30/2010/HSST ngày 04/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự); chấp hành án tại Trại giam Gia Trung - Bộ Công an. Ngày 22/02/2013, chấp hành xong hình phạt tù (lần kết án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Th T bị tạm giữ từ ngày 12/4/2023, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 48/15 Lý Thái Tổ, tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt;

+ Người chứng kiến: ông Trần Đình B, sinh năm 1961 – Địa chỉ: Tổ 2, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Th T sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2020; qua các mối quan hệ ngoài xã hội, T biết đối tượng Tý (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 81B2-832.80 đến khu vực đường Phù Đồng, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku tìm Tý để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của Tý một gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 250.000 đồng. Sau đó, T giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Đến 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, T mang theo gói ma túy trong túi quần, điều khiển xe mô tô biển số 81B2-832.80 đi đến hẻm 119 đường Vũ, tổ 02, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể.

Tại Kết luận giám định số: 371/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2556 gam”*.

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKS, ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Nguyễn Th T ra trước Tòa án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Th T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát giữ quyền công tố vẫn giữ Ng quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Th T từ: 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng chuyển theo vụ án là chiếc xe mô tô biển số 81B2-832.80 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung công và tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 bì công văn dán kín ghi số 371/PC09 ngày 19/4/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị buộc bị cáo T phải chịu theo qui định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Th T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, tại hẻm số 119 đường Wừu, Tổ 02, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, bị cáo Nguyễn Th T đang điều khiển xe mô tô biển số 81B2-832.80 và tàng trữ trong người 0,2556 gam ma túy loại Methamphetamine để tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng

Hành vi của bị cáo T đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Th T phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc Cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo T có nhân thân xấu và có 01 tiền án tại Bản án số 27/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện, đến ngày 11/4/2023 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ 0,2556 gam Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo T đã hai lần đi chấp hành án với một khoảng thời gian dài để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo T không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, mặc dù bị cáo có nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể, đây cũng là một trong những Ng nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Tái phạm”* được quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên sau phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội và rất ăn năn hối lỗi về việc đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo T không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Tý mà bị cáo Nguyễn Th T khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 11/4/2023, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của Tý nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với bà Dương Thị L (là mẹ của bị cáo T) ở cùng nhà với bị cáo, tuy nhiên việc bị cáo cất giấu ma túy trong nhà bà L không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 81B2-832.80, qua tra cứu xác định bị cáo Nguyễn Th T đứng tên đăng ký sở hữu và bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 11/4/2023; đến ngày 12/4/2023, bị cáo mang theo ma túy trong người và tiếp tục sử dụng chiếc xe này đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Do đó cần tịch thu sung công.

- Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 371/PC09 ngày 19/4/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th T (tên gọi khác: T Đen) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Th T 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/4/2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì dán kín ghi số 371/PC09 ngày 19/4/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký của Bùi Sĩ Thà, Hoàng Ngọc Bích, Nguyễn Đại Hải);

Tịch thu sung công 01(một) chiếc xe mô tô biển số 81B2-832.80, nhãn hiệu Hon Da, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng đen, số khung JA52E0062879, số máy RLHJA3849KY028023, dung tích xi lanh 109cm³.

(Tất cả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2023 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án)

Buộc bị cáo Nguyễn Th T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/8/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

